

BIẾN ĐỔI TRONG THỰC HÀNH CÁC NGHI LỄ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI XƠ TENG, DÂN TỘC XƠ-ĐĂNG Ở XÃ TU MƠ RÔNG, HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

ThS. Phạm Thị Trung
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum

Tóm tắt: Xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum hiện nay có 326 hộ, 1.273 người, chủ yếu người Xơ Teng sống định cư trong 8 làng, trong đó có 2 làng theo Công giáo. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trước kia người Xơ Teng nơi đây có nhiều nghi lễ tín ngưỡng, nhưng nay đã mất đi một số, như: lễ thiên táng cho trẻ nhỏ và người có uy tín qua đời, tang ma cho người chết xấu; các lễ cúng chọn đất rẫy, phát rẫy, đốt rẫy; cúng công làng, lễ chuyển làng;... Các nghi lễ còn lại như khai tâm, cưới xin, tang ma, kơ nă, cúng tria lúa, mừng lúa mới, cúng nhà rông, cúng máng nước... cũng đã biến đổi theo hướng lược bỏ một số nghi thức, kết hợp sử dụng lễ vật mới, không cầu kỳ trong trang trí cho nghi lễ,... Nhìn chung, sự biến đổi của các nghi lễ truyền thống chủ yếu diễn ra theo các xu hướng: thể tục hóa, giản tiện và linh hoạt, tiếp thu yếu tố mới,...

Từ khóa: Tín ngưỡng. biến đổi tín ngưỡng. người Xơ Teng. tộc người Xơ-đăng.

Ở đầu

Xơ Teng là một nhóm địa phương của tộc người Xơ-đăng. Đến nay, đã có không ít công trình viết về tộc người và nhóm tộc người này. Có thể kể tới một số ấn phẩm đáng chú ý như: *Sơ lược giới thiệu dân tộc Xơ Đăng* của Ngọc Anh (1960); *Vài nét về tục cưới xin của người Xơ Đăng ở tỉnh Công Tum (Bắc Tây Nguyên)* của Vị Hoàng (1965); *Nghi lễ tang ma của người Xơ Teng (ở làng Măng Rương, xã Văn Lem, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum)* của Phan Văn Hoàng (2005); *Nghi lễ cộng đồng của người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum* của A Tuấn (2015),... Qua nội dung những công trình này cùng với

kết quả khảo sát tại một số địa phương thuộc tỉnh Kon Tum cho thấy, các nghi lễ truyền thống của người Xơ-đăng cũng như nhóm Xơ Teng khá phong phú, thể hiện rõ nét đặc điểm tín ngưỡng đa thần và vạn vật hữu linh của đồng bào, đó là hệ thống các nghi lễ: i) Liên quan đến vòng đời người như các lễ khai tâm, trưởng thành, cưới xin, cúng trâu cầu sức khỏe, tang ma,...; ii) Lễ liên quan đến sản xuất nông nghiệp bao gồm các lễ cúng chọn rẫy, phát rẫy, đốt rẫy, tria lúa, ăn lúa lá, ăn lúa mới, ăn lúa kho,...; iii) Liên quan đến cộng đồng cư trú có các lễ cúng công làng, cúng máng nước, cúng nhà rông;...

Việc thực hành các nghi lễ tín ngưỡng không chỉ là môi trường nguyên hợp dung dưỡng các giá trị văn hóa tiêu biểu của tộc người Xơ-đăng, mà còn đáp ứng một phần nhu cầu sinh hoạt tinh thần của người dân, góp phần vào việc ổn định và phát triển xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh cơ chế thị trường, giao lưu và hội nhập, đời sống xã hội hiện đại cùng với những thay đổi về sinh kế truyền thống đã và đang tạo ra những biến đổi nhanh chóng đối với việc thực hành các nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng của đồng bào Xơ-đăng nói chung, theo những xu hướng vừa đa dạng vừa đan xen nhau. Dựa trên cơ sở các tư liệu thu thập được trong quá trình khảo sát tại xã Tu Mơ Rông, bài viết này đề cập tới những biến đổi cụ thể trong thực hành hệ thống nghi lễ cổ truyền của người Xơ Teng nơi đây.

Xã Tu Mơ Rông hiện nay có 326 hộ, 1.273 người, sống định cư trong 8 làng, chủ yếu là người Xơ Teng, hầu như không có sự đan xen với tộc người khác, ngoài một số ít cán bộ, giáo viên, tiểu thương người Kinh đến làm việc và buôn bán. Vì vậy, kết quả nghiên cứu tại đây thể hiện được tính thống nhất và đa dạng trong tín ngưỡng của người Xơ Teng về truyền thống cũng như hiện tại. Tính thống nhất ở chỗ, 6 làng người Xơ Teng nơi đây về căn bản vẫn bảo lưu các yếu tố tín ngưỡng truyền thống; còn tính đa dạng là có hai làng người Xơ Teng đã theo Công giáo. Mặt khác, dưới tác động của chuyển đổi sinh kế, thay đổi địa vực cư trú và sự tham gia của thiết chế làng cũng như gia đình vào đời sống hiện đại còn tạo nên những biến đổi nhất định của người dân các làng người Xơ Teng cả theo tín ngưỡng truyền thống và theo Công giáo.

1. Sự biến đổi trong các nghi lễ

1.1. Biến đổi trong nghi lễ vòng đời người

Hiện nay, tộc người Xơ Đăng nói chung và người Xơ Teng nói riêng đã không còn làm lễ thiên táng cho trẻ sơ sinh mất hoặc cho người có uy tín được cộng đồng trọng vọng qua đời. Người Xơ Teng ở các làng theo tín ngưỡng truyền thống tuy vẫn làm lễ *kơ nă*¹, song đã hơn 10 năm trở lại đây họ không còn cúng trâu khi tổ chức lễ này nữa, mà thay vào đó là cúng lợn, gà cùng các vật dụng cá nhân khác cho người đã qua đời. Riêng các làng theo Công giáo, lễ *kơ nă* không còn tiến hành thường niên tại các gia đình, giáo dân Công giáo hiện tỏ lòng sùng kính và chăm sóc linh hồn người chết thông qua ngày lễ *van tơ nấp kia* - ngày dọn mộ, tổ chức định kỳ vào ngày 01 tháng 11 hàng năm.

Đối với sinh đẻ và lễ khai tâm², nhiều kiêng kỵ và lễ thức có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe thai phụ và trẻ sơ sinh đã được loại bỏ, cụ thể như: kiêng sản phụ sinh nở ở trong nhà, quy định phụ nữ chưa hoang phải sinh ngoài làng,... Hiện nay, sản phụ có thể sinh nở tại các trạm xá, trung tâm y tế huyện và tuyến trên. Việc sinh nở tại nhà đã có sự hỗ trợ của bà đỡ; người phụ nữ sau khi sinh không phải nằm ở sạp riêng, ăn uống và sinh hoạt riêng như trước; trẻ sơ sinh được chăm sóc bằng các điều kiện tốt hơn. Tuy nhiên, trong lễ khai tâm, nhiều thực hành có ý nghĩa nhân văn tốt đẹp như nghi thức tổ chức ngày học việc cho linh hồn của đứa trẻ cũng đã dần mất đi, thay vào đó là cúng

¹ Đây là lễ cúng cho người chết trong gia đình, thường tổ chức vào khoảng tháng 7.

² Lễ khai tâm là nghi thức học việc cho linh hồn đứa trẻ sau khi sinh ra.

mừng rúng rộn và bày tiệc ăn uống khá linh đình đối với những gia đình có điều kiện. Một số gia đình trí thức trẻ người Xơ Teng còn tổ chức mừng đầy tháng, mừng thôi nôi theo phong tục của người Kinh. Riêng những gia đình giáo dân Công giáo, trẻ em phải trải qua lễ rửa tội của tôn giáo này. Liên quan tới nghi lễ vòng đời, trước đây nam giới khi lớn lên phải qua lễ cúng trưởng thành thì mới được đến nhà rông ngủ với tư cách là một chủ thể, nhưng nay đã không còn tồn tại nghi lễ này. Bên cạnh đó, nam nữ thanh niên người Xơ Teng hiện nay cũng không phải trải qua tập tục cà răng và căng tai như trước nữa.

Lễ hội ăn trâu cầu sức khỏe³ vốn bao hàm nhiều giá trị văn hóa tinh thần truyền thống ngày càng mai một nhanh chóng. Không chỉ các làng người Xơ Teng theo Công giáo mà nhiều làng Tu Mơ Rông còn giữ tín ngưỡng truyền thống cũng đã bỏ lễ cúng trâu cầu sức khỏe. Một số ít làng còn duy trì tập tục này đều tổ chức giản tiện, giảm số lượng người tham gia: trước đây con cái đi xa đều phải về dự lễ thì nay không còn bắt buộc; trước đây khách mời đến dự lễ phải ở lại 7 ngày, nay khách có thể ra về nếu đã ăn thịt trâu và uống rượu cùng gia chủ lễ; nếu như trước kia những người đến giúp gia chủ cần đảm nhận tất cả các công việc cho nghi lễ và phải ở lại đến khi hết lễ mới được về nhà mình, thì nay họ chỉ trợ giúp các công việc chính, hàng ngày khi xong việc

có thể đi về nhà mình nghỉ ngơi;... Không gian của lễ hội ăn trâu xưa vốn phản ánh đậm nét các đặc trưng nghệ thuật thẩm mỹ của người Xơ Teng thì hiện nay đã trở nên mờ nhạt: những gia đình thiếu nhân lực thường trang trí đơn giản cho ngày lễ, cây nêu không còn trang hoàng cầu kỳ như trước kia; một số làng đã bỏ tục treo đầu trâu trong nhà;... Đặc biệt, có lễ đã không còn dùng chiêng hoặc có nhưng không đủ bộ; có nhà dùng tạm thùng nhựa thay cho trống da nai,... Bởi công chiêng hiện nay chỉ là thứ tài sản đơn thuần để mua bán, hoặc trở thành nhạc cụ truyền thống phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ hiện đại.

Bên cạnh lễ hội cúng trâu cầu sức khỏe đang mai một nhanh chóng, nghi lễ cầu sức khỏe và cầu an với vai trò thông quan của thầy cúng tuy vẫn được thực hành, nhưng mức độ niềm tin và viện dẫn vào lễ thức cũng như vai trò của thầy cúng đã không còn đậm đặc như trước kia. Khi ốm đau, người dân đã tìm đến các trung tâm y tế để chữa trị. Chỉ khi bệnh tình lâu ngày không thuyên giảm, gia đình mới viện dẫn đến các yếu tố tâm linh để tìm nguyên nhân của sự đau ốm và chữa trị bằng cúng tế như: cúng đuổi tà ma, làm lễ chuộc linh hồn,...

Theo quan niệm truyền thống, lễ cưới chỉ được tổ chức sau lễ ăn lúa lá hoặc kết thúc tổ chức đám lễ mở kho lúa, nhưng hiện nay có thể cưới vào bất kỳ thời điểm nào trong năm. Vai trò của người mai mối hiện nay đã không còn rõ nét, bởi cha mẹ đôi bên thường chủ động trong việc cưới xin cho con cái. Bên cạnh việc cưới theo tập tục, một số hộ gia đình còn tổ chức cưới cho con tại nhà hàng, hay dựng rạp, làm mâm cỗ theo phong tục của người Kinh. Do theo chế độ song hệ

³ Cúng tế bằng trâu cho người ốm dài ngày vẫn chưa chữa khỏi bệnh là nghi lễ truyền thống của người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghi lễ diễn ra trong 7 ngày, với một không gian được trang trí đậm nét nghệ thuật, nhiều nghi thức độc đáo kết hợp sử dụng các loại nhạc cụ dân tộc.

nên trước đây việc dâu ở nhà chồng, rể ở nhà vợ được thực hiện luân phiên, hiện nay sau khi cưới đôi vợ chồng trẻ có thể ra ở riêng mà không phải kiêng kỵ gì. Các lễ vật trong hôn nhân cũng thay đổi, người Xơ Teng hiện không còn tục chuẩn bị tám thỏ cấm truyền thống. Thậm chí, lễ cưới hiện tại đôi khi không nhất thiết đối với các đôi trẻ có thai trước hôn nhân, cho dù các hiện tượng vi phạm chuẩn mực đạo đức như: tính giao trước hôn nhân, quan hệ bất chính... vốn là điều cấm kỵ, sẽ bị phạt vạ để tẩy uế cho cả dân làng. Nguyên nhân là do tiêu chí tìm bạn để kết hôn hiện nay khá đơn giản, do những điều kiện để xác định đi đến hôn nhân, xây dựng gia đình hạnh phúc, no ấm, văn minh chưa được đặt ra một cách nghiêm túc đối với lớp trẻ, họ chỉ ưu tiên cho tình cảm lứa đôi, trong khi các giá trị truyền thống không còn đủ sức định hướng hành vi và kiến thức, kỹ năng sinh sản bị hạn chế. Điều này đặt ra nhiều vấn đề đối với hôn nhân, gia đình và những giá trị của hôn nhân và gia đình truyền thống do xuất hiện tình trạng tảo hôn, có con ngoài giá thú,...

1.2. Biến đổi trong nghi lễ nông nghiệp

Hiện nay, nhiều nghi lễ liên quan tới nông nghiệp như chọn đất làm rẫy, phát rẫy, đốt rẫy... đã không còn tồn tại, bởi vì tri thức truyền thống ít được vận dụng trong thực tiễn, những nghi lễ còn thực hành cũng đã được giản lược đi. Đặc biệt, việc kiêng cử vào làng trong ngày tria lúa bằng cách giăng dây *sirh jrông* ở các con đường ra vào làng và giắt cành lá xanh trên cổng làng hiện nay đã mai một, chỉ còn những gia đình cẩn thận còn chằng dây lỏi vào nhà và cài lá cây xanh ở cổng nhà mình. Đa số các hộ gia đình không làm lễ chọn người tria lúa cho nhà mình mà giao cho một thành viên chăm chỉ

tháo vát trong nhà phụ trách. Theo tập tục, người Xơ Teng khi tria lúa chính thức, mỗi gia đình đều tự tria trên rẫy của mình, kiêng không làm đôi công vì sợ hồn lúa lạc mất, nhưng nay các gia đình có thể giúp nhau tria lúa để kịp thời vụ. Trong quá trình tria lúa, theo tập tục họ không được buôn bán hay đi xa, kiêng cử này hiện nay không còn, các gia đình hoặc cá nhân có thể kết hợp tria lúa và trao đổi mua bán theo nhu cầu.

Không gian vào mùa bảo vệ rẫy là một trong những nét đặc trưng văn hóa riêng biệt của người Xơ Teng. Đồng bào bảo vệ rẫy và xua đuổi muông thú bằng những công cụ có tính thẩm mỹ và nghệ thuật thanh âm. Trên rẫy lúa chín, người ta treo các hình muông thú, hình nhân, các dạng hình học... được đan, phối màu và kết tua rua để đuổi chim, thú. Những hình nộm ấy không chỉ được làm để thỏa mãn giá trị hữu dụng mà còn mang lại một hiệu ứng thẩm mỹ cao, phản ánh tư duy mỹ thuật tự do, phóng khoáng nhưng rất độc đáo. Trước đây, vào mùa giữ rẫy, người ta dễ dàng bắt gặp thanh âm của đàn tơ rung gió, tơ rung nước với giai điệu nhẹ trong trẻo ngân vang. Hiện nay, khi đến các làng người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông, chúng ta không còn thấy những giá trị văn hóa độc đáo này nữa.

Lễ mừng lúa mới hiện nay vẫn còn thực hành ở tất cả các làng Xơ Teng nhưng với tính chất và quy mô khác nhau. Những làng theo Công giáo tuy vẫn duy trì nghi lễ, nhưng việc hiến sinh và tin thờ các vị thần linh truyền thống không còn nữa; những đồ vật dâng trong lễ này không mang ý nghĩa cúng tế các thần linh, mà là tỏ lòng cảm tạ Chúa và đơn thuần như nguồn thức ăn dùng cho lễ hội; việc diễn tấu cồng chiêng vẫn

được thực hành nhưng với tính chất trình diễn nhạc cụ của ngày hội. Nếu theo tục lệ cũ của người Xơ Teng, chỉ các thành viên trong nhà và người được chọn giúp việc được ăn cơm mới, còn khách phải kiêng kỵ điều này nhưng hiện nay, trong lễ mừng lúa mới của các làng Công giáo, tất cả các thành viên trong đội chiêng khi đến từng nhà đều phải ăn một ít cơm mới. Điều đó đem lại niềm vui và mong ước no đủ cho cả gia chủ và cộng đồng. Đây là cách ứng xử mới phát sinh nhưng cũng đậm chất nhân văn, phản ánh tính cố kết cộng đồng cao. Thời gian tổ chức lễ cũng thay đổi, nếu trước đây nghi lễ diễn ra ba ngày thì các làng Công giáo hiện nay chỉ tổ chức một ngày.

Theo người Xơ Teng, để không làm hỏng lúa đau, trong lễ cúng mừng lúa mới không được giã thóc mà thường bóc hạt bằng tay; trong thu hoạch lúa cũng vậy, họ kỵ dùng dụng cụ bằng sắt để cắt lúa. Còn hiện nay, trong lễ mừng lúa mới người ta đã giã cốm, rồi cắt lúa bằng liềm. Với tư duy xưa “gạo không do phụ nữ trong nhà giã thì ăn không no”, nên người Xơ Teng trước đây chỉ giã lúa vào mỗi sáng sớm và chỉ đủ ăn trong ngày, nhưng nay các gia đình không còn duy trì việc giã lúa hàng ngày, thay vào đó là xát lúa bằng máy và tích trữ cho nhiều ngày. Việc rước hồn lúa về kho dần dịch chuyển sang vai trò của các gia đình, nên vị trí của già làng trong nghi lễ này đã bị hạn chế nhất định. Theo tập tục truyền thống của người Xơ Teng, hoạt động buôn bán chỉ được thực hiện khi cả làng đã tổ chức lễ mở kho lúa nhưng hiện nay việc trao đổi mua bán diễn ra theo nhu cầu của từng gia đình.

1.3. Biến đổi trong các nghi lễ cộng đồng

Theo truyền thống, làng của người Xơ Teng là một không gian xã hội độc lập,

mỗi làng được rào hai lớp và có ba cổng gồm một cổng chính và hai cổng phụ. Hiện nay làng không còn hàng rào nữa, cổng làng cũng chỉ còn giữ lại chức năng xã hội và tâm linh, chưa kể một số nơi đã xây cổng làng bằng bê tông sắt thép và đặc biệt là không còn tổ chức lễ cúng cổng làng. Sự mất đi của nghi lễ này dẫn đến sự thu hẹp nhất định về môi trường để dung dưỡng tình cảm cố kết cộng đồng. Trong công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay, trước yêu cầu kiên cố hóa nhiều hạng mục chung của cộng đồng thì các yếu tố thảo mộc ngày càng ít được sử dụng, gây ảnh hưởng đến việc duy trì nghi lễ cúng cổng làng vốn mang nhiều giá trị văn hóa độc đáo của người Xơ Teng.

Lễ cúng máng nước của dân làng cũng đang mai một. Trước đây, lễ được tổ chức hai lần trong năm, hiện nay chỉ bộ phận người Xơ Teng theo tín ngưỡng truyền thống tiến hành mỗi năm một lần vào dịp tháng 2, sau khi dân làng đã phát rẫy xong. Nhưng việc tổ chức lễ máng nước cũng đã biến đổi, tức quy mô nghi lễ đã giảm đi rất nhiều, do tính giản tiện nên đã làm mất đi nhiều giá trị của nghi lễ, như yếu tố trang trí vốn đem lại hiệu ứng thẩm mỹ và tạo nên bầu không khí tâm linh mạnh mẽ cho người tham dự, nhưng hiện nay chỉ được chuẩn bị qua loa. Bên cạnh hệ thống nước sạch nông thôn được Nhà nước kéo tận nguồn về đến làng và bê tông hóa để cả làng sử dụng hàng ngày, nên người dân chỉ còn tự kéo nguồn nước riêng để thực hành lễ cúng. Khi tái định cư và thực hiện chủ trương đưa nước sạch đến với người dân, do hướng của nguồn nước kéo về làng không bố trí theo quan niệm truyền thống cùng với việc xây dựng nhiều bể nước ở một số làng đã dẫn đến tình trạng: người dân vốn chung một làng nay chia thành những làng khác biệt tương ứng

với nguồn nước sử dụng, dẫn đến niềm tin tín ngưỡng trở nên nhạt dần khi hướng nước không còn là nơi định hình cho khuôn viên của làng; thêm vào đó mỗi gia đình đã sử dụng hệ thống nước tự chảy kéo về đến hiên nhà;... Do vậy, lễ cúng máng nước dần mất đi tính thiêng và theo đó cũng mất dần môi trường diễn xướng nghệ thuật dân gian trong nghi lễ.

Nhà rông là thiết chế văn hóa tín ngưỡng quan trọng của người Xơ Teng, nhưng một số làng hiện nay không còn duy trì lễ cúng nhà rông. Đối với các làng theo lệ cũ, nếu trước đây việc cúng nhà rông được thực hiện vào trung tuần trăng của tháng 7, thì hiện nay những làng được Nhà nước hỗ trợ sửa chữa hoặc làm mới nhà rông chỉ tổ chức lễ vào tháng 2 hay tháng 3 dương lịch. Kiến trúc và thẩm mỹ của các nhà rông ấy cũng có sự thay đổi: họa tiết và hoa văn truyền thống ít được thể hiện; trong nhà rông không còn treo đầu trâu của các lễ cúng hay đầu thú của các cuộc đi săn tập thể, thay vào đó là treo các khẩu hiệu băng rôn tuyên truyền cổ động trực quan về các nhiệm vụ chính trị; bếp lửa nhà rông không còn được giữ gìn quanh năm; tục các thanh niên sau khi làm lễ thành đình đến ngủ ở nhà rông cũng đã mất đi;... Đặc biệt, bên trong nhà rông hiện nay còn trang bị tủ sách pháp luật và hương ước của làng, được bố trí thêm loa đài phục vụ cho các hoạt động cộng đồng làng và những buổi họp thôn, họp chi bộ...

2. Một số xu hướng biến đổi trong thực hành nghi lễ hiện nay

2.1. Xu hướng mất dần một số nghi lễ truyền thống

Hệ thống các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông hiện nay đã bị phá vỡ tính chỉnh

thể. Nhiều nghi lễ đã mất đi và tình trạng này diễn ra phổ biến ở các làng, như lễ thiên táng, nghi lễ tang ma cho những người chết xấu; các lễ cúng chọn đất rẫy, phát rẫy, đốt rẫy;... Một số nghi lễ khác cũng đã mất đi ở một số làng, đó là lễ *kơ nă* hiện nay không còn được người dân hai làng theo Công giáo tổ chức.

Cùng với quá trình định cư và phát triển, nhiều công trình dân sinh được Nhà nước đầu tư xây dựng như đường liên thôn, hệ thống nước sạch... thì những nghi lễ giàu bản sắc tộc người như cúng bến nước, cúng công làng, cúng chuyển làng... đã dần mất đi môi trường tồn tại. Bên cạnh đó, sự thay đổi sinh kế truyền thống còn làm cho một số lễ thức nghề nghiệp mai một đi, như: cúng lò rèn, cúng chuồng trâu, nhất là lễ ăn trâu đậm màu sắc hiến sinh truyền thống đã không còn chỗ đứng trong các làng theo Công giáo. Tương tự như vậy, ở các làng không theo Công giáo, đã hơn 10 năm trở lại đây không còn hộ gia đình nào tổ chức lễ ăn trâu cầu mong sức khỏe và tạ ơn thần linh nữa mà chỉ dâng cúng lễ bằng lợn, gà.

2.2. Xu hướng linh hoạt và giản tiện trong các hoạt động tín ngưỡng

Xu hướng giản tiện trong sinh hoạt tín ngưỡng thể hiện trước hết ở sự linh hoạt về thời gian. Trước kia, các nghi lễ dù là liên quan đến nghề nghiệp hay vòng đời đều được thực hành theo một chu trình nhất định, cụ thể như việc kiêng kỵ tổ chức lễ cúng nhà rông nếu chưa qua lễ ăn lúa thừa và khi chưa có gia đình nào trong làng triển khai lễ cúng *kơ nă*,... Hiện nay, lễ cúng nhà rông thường tổ chức ở bất kỳ thời điểm nào trong năm, nhất là khi nhà rông được làm mới hoặc vừa tu sửa xong. Trước đây, người

dân không thể tổ chức lễ cúng công làng và cúng trâu cầu sức khỏe khi việc phát và đốt rẫy chưa xong, nhưng nay thì cả hai nghi lễ này có xu hướng xích gần với thời điểm ăn tết Nguyên đán,... Như vậy, trật tự có tính hệ thống trong nghi lễ đã có sự thay đổi, bởi trước đây việc tổ chức không đúng dịp là điều tối kỵ và hầu như khó xảy ra, nhưng hiện nay các nghi lễ đã chuyển dịch thời gian cho phù hợp với yêu cầu của cuộc sống đương đại. Vấn đề đặt ra ở chỗ, nếu điểm dừng hợp lý của các nghi lễ không được xem xét, thì việc linh hoạt thời gian sẽ dẫn đến sự phai nhạt niềm tin vào tín ngưỡng.

Bên cạnh đó, khung thời gian từng nghi lễ cũng đã linh hoạt theo hướng giản tiện: lễ khai tâm cho trẻ không buộc phải làm vào ngày thứ 3 sau khi sinh, nếu em bé sinh ra ở bệnh viện hay sản phụ và đưa trẻ không được khỏe thì gia đình có thể tổ chức nghi lễ này muộn hơn; lễ cưới thường chỉ tiến hành sau khi tổ chức lễ mở kho lúa, nhưng việc cưới xin hiện nay có thể diễn ra quanh năm; trước đây những lễ thức đầu năm như cúng công làng, cúng máng nước, ăn trâu... thường kéo dài trong một tháng, nhưng nay đã rút gọn lại chỉ còn vài ngày.

Xu hướng giản tiện còn thể hiện qua sự biến đổi của lời cúng. Ở các làng Công giáo, những lời khấn giàu hình tượng, phản ánh lối tư duy cụ thể cảm tính và niềm tin vạn vật hữu linh được thay thế bằng lời Kinh thánh trong tất cả các nghi lễ. Trong khi ở các làng theo tín ngưỡng truyền thống, những lời cúng cổ truyền đã không còn nhiều, người ta lặp lại những câu cầu khấn còn nhớ được nhưng đôi khi là vô thức. Nếu trước đây lời cúng được trình bày theo lối nói vần, có nhịp điệu và âm hưởng của thơ

ca, kết tinh giá trị thẩm mỹ tu từ, thì hiện nay lời cúng trở nên đơn giản. Đặc biệt, việc trang trí cho các lễ cúng cũng giản tiện, trang phục truyền thống hầu như không còn sử dụng trong các lễ hội.

2.3. Xu hướng thể tục trong tín ngưỡng

Xu hướng thể tục được thể hiện trước hết ở sự thay đổi niềm tin về vai trò của những lực lượng siêu nhiên bằng các niềm tin khoa học. Các hiện tượng tự nhiên như giông bão, gió lốc, hòa hoạn, dịch bệnh... vốn được cho là “sản phẩm của các thế lực siêu nhiên”, thì hiện nay nhiều người Xơ Teng đã luận giải các hiện tượng ấy bằng các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội thông qua các kênh thông tin hàng ngày. Trước đây, những trận sạt lở núi vào những tháng mưa dầm được cho là “cuộc chiến triển miên giữa các làng hùng mạnh của thần núi”, thì hiện nay nhiều người đều hiểu đó là do đặc điểm cấu trúc núi đất cùng với sự tác động của khí hậu, thời tiết mưa lũ hay mất rừng.

Trong truyền thống, lễ hội luôn là thời điểm hưng thịnh của niềm tin, làm cho nhà ở thành nơi thờ cúng, bến nước sinh hoạt thường nhật trở thành không gian thiêng liêng,... Đó là không gian và thời gian biệt đãi cho con người có thể giao tiếp với các thần linh để bày tỏ lòng kính tín, sự ngưỡng vọng và cầu mong của bản thân, gia đình và cộng đồng. Chỉ khi kết thúc trọn vẹn phần lễ, con người mới thực sự thăng hoa ở phần hội. Nhưng hiện nay, nét đặc trưng của không gian lễ hội không còn như trước nữa, bởi một số nghi lễ chỉ chú trọng phần hội. Chẳng hạn, không gian thiêng của ngôi nhà có nghi lễ trước kia được biểu đạt qua hệ thống tín hiệu như cây nêu, tua rua trắng ở

lối qua cửa chính, chuông gió với các màu đỏ, đen, trắng treo ở các lối đi trong nhà... thì nay không gian lễ hội gần như trở về với thường nhật, ngoại trừ cây nêu; những nơi khác trong nhà cũng đều trang trí qua loa, các kiêng kỵ trong hành xử cũng nhạt dần, những trò diễn vừa là phần hội vừa là mong ước sự may mắn dường như vắng bóng trong nhiều lễ hội hiện nay.

2.4. Xu hướng phục hồi và tiếp thu các yếu tố mới trong tín ngưỡng

Trong quá trình hội nhập, với chính sách phục hồi các lễ hội truyền thống nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nhiều lễ hội được nghiên cứu và phục dựng. Có những lễ hội được phục dựng ngay trong chính môi trường văn hóa của cộng đồng người Xơ Teng, cũng có lễ hội được chính chủ thể phục dựng tại thời điểm hội diễn các ngày văn hóa, thể thao ở địa phương. Việc tham gia khôi phục lễ hội đã có tác động đến vai trò của chủ thể văn hóa, nhất là giới trẻ có cơ hội hiểu hơn về bản sắc văn hóa của tộc người mình, từ đó nảy sinh niềm tin yêu đối với các giá trị văn hóa truyền thống.

Qua quá trình hội nhập với các tộc người khác, tín ngưỡng và thực hành tín ngưỡng của người Xơ Teng nơi đây đã xuất hiện xu hướng bổ sung các yếu tố mới, đặc biệt là đối với các nghi lễ vòng đời người. Như đã trình bày, lễ khai tâm cho trẻ người Xơ Teng hiện nay được tiếp thu thêm các nghi lễ thổi nôi, đầy tháng, sinh nhật; có nhiều gia đình người Xơ Teng đã lập bàn thờ với di ảnh người quá cố, đặt bát hương trong nhà để thờ cúng người đã qua đời;... Ngoài ra, người Xơ Teng còn đưa thêm những lễ

vật mới để dâng cúng tế, bởi tâm lý cho rằng cúng cho các thần những lễ vật quý và lạ sẽ nhận được sự hài lòng. Đó là việc đồng bào vừa dâng lễ vật hiến sinh theo truyền thống, vừa dâng cúng rượu trắng, tiền mặt và các vật dụng hiện đại khác. Các làng người Xơ Teng theo Công giáo làm lễ dọn mộ vào tháng 11 hàng năm, tổ chức lễ rửa tội trong lễ thức khai tâm cho đứa trẻ,...

Tuy tiếp thu nhiều yếu tố mới, nhưng bộ phận người Xơ Teng theo Công giáo ở xã Tu Mơ Rông vẫn dành một sự kính tín nhất định đối với các thần trong tín ngưỡng truyền thống, như thần Sám, Sét, Da Ka đo,... Bởi trong quá trình truyền giáo, các nhà truyền giảng đã xác định: “*Thiên chúa đã hành động như một nhà giáo dục, như một vị lương y, bỏ đi vài truyền thống xưa và giữ lại một ít... vì không phải dễ dàng bỏ đi những thói quen đã được tôn trọng lâu đời*” (J. Dournes, 2011, tr. 4-128). Do vậy, khi một bộ phận người Xơ Teng tiếp thu các lễ thức Công giáo để lấp đầy đời sống tâm linh thì một số nghi lễ được bồi đắp thêm những lớp yếu tố mới, cho phù hợp với nguyên lý tôn giáo này. Trong khi phần lớn thế hệ trẻ người Xơ Teng hiện nay do được học hành cao và tiếp xúc xã hội rộng, nên họ tuy không tin nhiều vào việc cúng bái các thần linh, ma quỷ... nhưng cũng không chủ trương xóa bỏ các hình thức tín ngưỡng này.

3. Một vài nhận xét

Hiện nay, niềm tin và các nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng truyền thống của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông đã và đang có sự biến đổi theo những chiều hướng khác nhau do sự tác động của những thay đổi về đời sống kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái

nơi cư trú. Đó là việc mai một đi một số nghi lễ, dần thế tục hóa, giản tiện và linh hoạt trong các nghi lễ, tiếp thu yếu tố mới,...

Đối với từng nghi lễ, sự biến đổi thể hiện qua tình trạng bỏ bớt một số nghi thức, giảm dần vai trò của nghi lễ trong đời sống tộc người, kết hợp dâng cúng một số lễ vật mới, biến đổi về cách bài trí và trang trí không gian nghi lễ, việc đọc các lời cúng,... Cùng với đó là xu hướng tích hợp các yếu tố mới vào nền tảng truyền thống để phát triển và làm phong phú hơn cách thực hành các nghi lễ tín ngưỡng đang tồn tại, nhưng chưa thực sự rõ nét và nhất là thiếu những định hướng căn cơ của chính cộng đồng và của các cấp chính quyền.

Những biến đổi trên đang đặt ra vấn đề có tính căn bản trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của nghi lễ tín ngưỡng truyền thống ở người Xơ Teng nơi đây, nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, nâng cao chất lượng sinh hoạt văn hóa tinh thần cho người dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội cho đồng bào trong bối cảnh đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Ngọc Anh (1960), “Sơ lược giới thiệu dân tộc Xơ Đăng”, *Tạp san Dân tộc*, Số 13, Hà Nội.
2. Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi (1937), *Mọi Kon Tum*, Huế.
3. Võ Chuẩn (1934), “Kon tum tỉnh chí”, *Tạp chí Nam Phong*, Số 195.
4. J. Dournes (2011), *Thiên Chúa yêu thương muôn dân*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.
5. Phan Văn Hoàng (2005), *Nghi lễ tang ma của người Xơ Teng (ở làng Măng Rương xã Văn Lem, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội.
6. Vị Hoàng (1974), “Về sự phân bố dân cư, nguồn gốc, tên gọi và tổ chức xã hội người Xơ Đăng ở đông bắc tỉnh Kon Tum (Tây Nguyên)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 82-87.
7. Vị Hoàng (1975), “Vài nét về tục cưới xin của người Xơ Đăng ở tỉnh Kon Tum (bắc Tây Nguyên)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 109-114.
8. Vị Hoàng (1977), “Tục lệ và sự đổi mới trong tang lễ của người Xơ Đăng” (Gia Lai - Kon Tum), *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 72-77.
9. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2007), *Về tín ngưỡng, lễ hội cổ truyền*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. A Tuấn (2015), “*Nghi lễ cộng đồng của người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum*”, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.